

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành
bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: (không có).

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Bích H - sinh năm 1990.
Trú tại: thôn X - xã X - huyện DK - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1985.
Trú tại: thôn X - xã X - huyện DK - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/8/2019 và bản tự khai ngày 11/9/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: năm 2018, chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Quá trình sống chung, vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Con chung: anh chị có 02 con chung Nguyễn Ngọc Kỳ A (sinh ngày 07/5/2012) và Nguyễn Ngọc Kỳ N (sinh ngày 01/6/2018), chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 18/9/2019, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Giữa anh và chị H sống chung có đăng ký kết hôn năm 2018. Quá trình sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, anh đồng ý ly hôn. Con chung: anh chị có 02 con chung Nguyễn Ngọc Kỳ A (sinh ngày 07/5/2012) và Nguyễn Ngọc Kỳ N (sinh ngày 01/6/2018). Sau khi ly hôn, anh nuôi cháu Kỳ A, chị H nuôi cháu Kỳ N, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T; con chung: chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có. Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị H và anh T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X theo giấy chứng nhận kết hôn số 37/2018 ngày 18/6/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã làm gia đình không hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù anh T vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa, anh T xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và anh đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Con chung: Chị H, anh T có 02 con chung Nguyễn Ngọc Kỳ A (sinh ngày 07/5/2012) và Nguyễn Ngọc Kỳ N (sinh ngày 01/6/2018). Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 86/2016/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2016, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kỳ A. Từ đó cho đến khi chị H, anh T đăng ký kết hôn lại (ngày 18/6/2018) thì chị H vẫn đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có ý kiến gì. Vì vậy không có cơ sở để thay đổi việc nuôi con, giao cháu Kỳ A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Kỳ N còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên cần được sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, cần để chị H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

[4] Tài sản chung: chị H, anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Nợ chung: không có.

[6] Về án phí: chị H nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Con chung: Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Kỳ A (sinh ngày 07/5/2012) và Nguyễn Ngọc Kỳ N (sinh ngày 01/6/2018) cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị H, anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Bích H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0007119 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND xã X - huyện DK - Khánh Hòa (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Phương